

QUY ĐỊNH

**tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng
sinh hoạt chi bộ trong Đảng bộ tỉnh**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư khóa XIII về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới;
- Căn cứ Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW, ngày 28/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư khóa XIII về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ trong Đảng bộ tỉnh như sau:

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt hằng tháng, hằng quý và cả năm; phương pháp, quy trình đánh giá chất lượng sinh hoạt đối với các chi bộ trong Đảng bộ tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá

1. Việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ phải được thực hiện nghiêm túc, dân chủ, tự phê bình và phê bình, đoàn kết thống nhất, trung thực, khách quan, công khai, minh bạch.

2. Cấp ủy cấp trên định kỳ tổ chức đánh giá và thông báo kết quả đến cấp ủy, chi bộ trực thuộc đảm bảo công khai, minh bạch, thực chất.

Điều 3. Tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ hằng tháng

Thực hiện đánh giá chất lượng một buổi sinh hoạt chi bộ thông qua 07 tiêu chí với tổng điểm tối đa là 100 điểm, gồm:

1. Thời gian, thời lượng sinh hoạt: 05 điểm.
2. Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ: 05 điểm.
3. Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ: 10 điểm.

4. Tổ chức sinh hoạt chi bộ: 40 điểm.
5. Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng: 05 điểm.
6. Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ: 30 điểm.
7. Kết thúc sinh hoạt chi bộ: 05 điểm.

(Đính kèm biểu điểm đánh giá chất lượng sinh hoạt đối với từng loại hình chi bộ)

Điều 4. Mức xếp loại chất lượng kỳ sinh hoạt chi bộ hằng tháng

Xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ hằng tháng theo 04 mức, tương ứng với tổng số điểm như sau:

1. Loại Tốt: Đạt từ 90 điểm trở lên.
2. Loại Khá: Đạt từ 70 đến dưới 90 điểm.
3. Loại Trung bình: Đạt từ 50 đến dưới 70 điểm.
4. Loại Kém: Đạt dưới 50 điểm.

Điều 5. Phương pháp, quy trình đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ

1. Trước khi kỳ sinh hoạt chi bộ bắt đầu, bí thư chi bộ phân công 01 đồng chí trong chi ủy hoặc thư ký kỳ họp theo dõi diễn biến kỳ sinh hoạt chi bộ để chấm điểm.

2. Kết thúc kỳ sinh hoạt chi bộ, chi ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) thống nhất số điểm tự chấm theo tiêu chí đánh giá đối với từng loại hình chi bộ (05 biểu điểm), đề xuất mức xếp loại kỳ sinh hoạt theo các mức (tốt, khá, trung bình, kém).

3. Chi bộ thảo luận về kết quả tự chấm điểm, mức xếp loại chất lượng kỳ sinh hoạt và biểu quyết thông qua; người chủ trì chỉ ra những mặt còn hạn chế (nhất là ở các tiêu chí đạt điểm thấp) và đề ra giải pháp khắc phục cụ thể trong kỳ sinh hoạt tiếp theo; nội dung này phải được ghi trong biên bản hoặc nghị quyết của chi bộ.

4. Cán bộ được phân công dự, chỉ đạo, hướng dẫn kỳ sinh hoạt chi bộ có trách nhiệm thẩm định kết quả xếp loại chất lượng buổi sinh hoạt chi bộ; có ý kiến với chi bộ, chi ủy và chịu trách nhiệm cá nhân trước cấp ủy cấp trên về chất lượng kỳ sinh hoạt chi bộ.

5. Chi bộ báo cáo tổng số điểm tự chấm và đề xuất mức xếp loại chất lượng kỳ sinh hoạt chi bộ với cấp ủy cấp trên trực tiếp để nắm tình hình và kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo sau 02 ngày làm việc kể từ ngày sinh hoạt, cụ thể như sau:

a) Chi bộ thuộc đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo với ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

b) Chi bộ thuộc đảng ủy bộ phận báo cáo với đảng ủy bộ phận; đảng ủy bộ phận báo cáo với đảng ủy trực thuộc cơ sở; đảng ủy trực thuộc cơ sở báo cáo ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

c) Chi bộ thuộc đảng ủy trực thuộc cơ sở báo cáo đảng ủy trực thuộc cơ sở; đảng ủy trực thuộc cơ sở báo cáo ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

d) Chi bộ ấp, khu phố báo cáo ban thường vụ đảng ủy xã, phường (thông qua Ban Xây dựng Đảng của Đảng ủy xã, phường). Đối với nơi thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở ở ấp, khu phố, các chi bộ báo cáo đảng ủy trực thuộc cơ sở; đảng ủy trực thuộc cơ sở tổng hợp, báo cáo ban thường vụ đảng ủy xã, phường (thông qua Ban Xây dựng Đảng của Đảng ủy xã, phường).

6. Cấp ủy cấp trên trực tiếp chi bộ căn cứ mức tự xếp loại chất lượng của chi bộ và ý kiến của cấp ủy viên cấp trên được phân công dự, chỉ đạo, hướng dẫn kỳ sinh hoạt chi bộ đánh giá, quyết định mức xếp loại chất lượng kỳ sinh hoạt của chi bộ trực thuộc và thông báo kết quả tới chi bộ.

Điều 6. Đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ quý

1. Đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ hằng quý theo 04 mức sau:

a) Chất lượng sinh hoạt Tốt

- Duy trì chế độ sinh hoạt chi bộ thường kỳ (đủ 3 tháng) và sinh hoạt chuyên đề đảm bảo theo quy định (ít nhất mỗi quý 1 lần).

- Có ít nhất 02 kỳ sinh hoạt chi bộ được đánh giá mức độ Tốt; không có kỳ sinh hoạt chi bộ được đánh giá ở mức độ Trung bình.

b) Chất lượng sinh hoạt Khá

- Duy trì chế độ sinh hoạt chi bộ thường kỳ (đủ 3 tháng) và sinh hoạt chuyên đề đảm bảo theo quy định (ít nhất mỗi quý 1 lần).

- Có ít nhất 02 kỳ sinh hoạt chi bộ được đánh giá mức độ Khá trở lên; không có kỳ sinh hoạt chi bộ được đánh giá ở mức độ Kém.

c) Chất lượng sinh hoạt Trung bình

- Duy trì chế độ sinh hoạt chi bộ thường kỳ (đủ 3 tháng) và sinh hoạt chuyên đề đảm bảo theo quy định (ít nhất mỗi quý 1 lần).

- Có ít nhất 02 kỳ sinh hoạt chi bộ được đánh giá mức độ Trung bình trở lên.

d) Chất lượng sinh hoạt Kém

- Là chi bộ không đạt mức chất lượng sinh hoạt Trung bình trở lên.
- Hoặc không duy trì chế độ sinh hoạt chi bộ thường kỳ (không đủ 3 tháng).
- Hoặc sinh hoạt chuyên đề không đảm bảo theo quy định.

2. Đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ hằng quý trên cơ sở kết quả sinh hoạt của tháng, mốc thời gian cụ thể như sau: Quý I (từ tháng 12 năm trước đến tháng 2 năm sau); Quý II (từ tháng 3 đến tháng 5); Quý III (từ tháng 6 đến tháng 8); Quý IV (từ tháng 9 đến tháng 11) được thực hiện kết hợp vào đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ năm.

Điều 7. Đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ cả năm

1. Đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ cả năm theo 04 mức sau:

a) Chất lượng sinh hoạt Tốt

- Duy trì chế độ sinh hoạt chi bộ thường kỳ (đủ 12 tháng) và sinh hoạt chuyên đề đảm bảo theo quy định (ít nhất 4 quý/4 lần/năm).
- Có ít nhất 03 quý được đánh giá sinh hoạt chi bộ ở mức độ Tốt; không có quý nào trong năm đánh giá ở mức độ Trung bình.

b) Chất lượng sinh hoạt Khá

- Duy trì chế độ sinh hoạt chi bộ thường kỳ (đủ 12 tháng) và sinh hoạt chuyên đề đảm bảo theo quy định (ít nhất 4 quý/4 lần/năm).
- Có ít nhất 03 quý được đánh giá sinh hoạt chi bộ ở mức độ Khá trở lên; không có quý nào trong năm đánh giá ở mức độ Kém.

c) Chất lượng sinh hoạt Trung bình

- Duy trì chế độ sinh hoạt chi bộ thường kỳ (đủ 12 tháng) và sinh hoạt chuyên đề đảm bảo theo quy định (ít nhất 4 quý/4 lần/năm).
- Có ít nhất 03 quý được đánh giá sinh hoạt chi bộ ở mức độ Trung bình trở lên.

d) Chất lượng sinh hoạt Kém

Là chi bộ không đạt mức chất lượng sinh hoạt Trung bình trở lên.

2. Mốc thời gian tổng hợp chất lượng sinh hoạt chi bộ: Lấy kết quả sinh hoạt của tháng 12 năm trước đến tháng 11 năm sau.

Điều 8. Việc sử dụng kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ

1. Lấy kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ làm cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chi bộ, của cấp ủy cấp trên và người đứng đầu cấp ủy.

2. Đảng ủy cấp trên hoặc Ban Xây dựng Đảng, cơ quan tham mưu công tác tổ chức xây dựng Đảng của cấp ủy cấp trên trực tiếp, tổng hợp kết quả mức xếp loại chất lượng kỳ sinh hoạt chi bộ hằng tháng làm căn cứ để xếp loại chất lượng chi bộ và cán bộ, đảng viên hằng quý, hằng năm theo quy định.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

a) Chỉ đạo cấp ủy trực thuộc quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện đúng Quy định này; hằng tháng, kết thúc kỳ sinh hoạt, cấp ủy, chi bộ tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ (theo tiêu chí đánh giá).

b) Quy định về trách nhiệm và phân công cấp ủy viên, lãnh đạo, chuyên viên cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ thuộc phạm vi lãnh đạo của cấp ủy; hướng dẫn nội dung sinh hoạt thường kỳ; phê duyệt kế hoạch, định hướng chủ đề sinh hoạt chuyên đề phù hợp với đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình chi bộ và nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị, đảm bảo tính toàn diện, phong phú, thiết thực, hiệu quả; quyết định việc đánh giá, xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ hằng tháng, hằng quý, hằng năm.

c) Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát định kỳ hằng năm hoặc đột xuất để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục triệt để những hạn chế, khuyết điểm trong sinh hoạt chi bộ; củng cố, kiện toàn chi bộ, nhất là những chi bộ yếu kém, có dấu hiệu vi phạm; xử lý nghiêm chi bộ, đảng viên vi phạm nguyên tắc và chế độ sinh hoạt đảng.

d) Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo sơ kết, tổng kết việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với sơ kết, tổng kết công tác xây dựng Đảng để rút kinh nghiệm và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) kết quả thực hiện, các khó khăn, vướng mắc để theo dõi, xem xét, chỉ đạo.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy dự sinh hoạt chi bộ ở các địa phương đảm bảo theo Quy định số 103-QĐ/TU, ngày 28/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm và phân công cấp ủy viên cấp tỉnh; lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy dự sinh hoạt chi bộ trên địa bàn tỉnh và Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phụ trách các đảng bộ trực thuộc.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Quy định này; kịp thời đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung của Quy định cho phù hợp.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 162-QĐ/TU, ngày 25/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và được phổ biến đến chi bộ để thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư;
- Văn phòng Trung ương Đảng (HN, Vụ ĐP II);
- Ban Tổ chức Trung ương (HN, Vụ ĐP III);
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (HN, Vụ ĐBV II);
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy;
- Phòng Tổng hợp Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Thanh Hải



Loại hình 01

BIỂU ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ ẤP, KHU PHỐ

(Ban hành kèm theo Quy định số 885-QĐ/TU, ngày 18 tháng 9 năm 2026
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TỰ CHẤM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
1	Thời gian, thời lượng sinh hoạt:	05		
1.1	Thời gian sinh hoạt: Sinh hoạt chi bộ toàn Đảng vào ngày 03 hằng tháng hoặc trong tuần đầu tiên của tháng. Nếu không tổ chức sinh hoạt trong tuần đầu tiên của tháng thì không tính điểm.	03		
1.2	Thời lượng sinh hoạt: - Chi bộ có dưới 07 đảng viên dự sinh hoạt thì phải bảo đảm trên 45 phút (<i>nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi thì phải bảo đảm tối thiểu 60 phút</i>). - Chi bộ có từ 07 đến 15 đảng viên dự sinh hoạt thì phải bảo đảm trên 60 phút (<i>nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi thì phải bảo đảm tối thiểu 90 phút</i>). - Chi bộ có trên 15 đảng viên dự sinh hoạt thì phải bảo đảm trên 90 phút (<i>nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi thì phải bảo đảm tối thiểu 120 phút</i>). Nếu không đạt sẽ không tính điểm.	02		
2	Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ:	05		
2.1	Đảng viên dự sinh hoạt đạt tỷ lệ từ 90% trở lên (<i>tính cả số đảng viên sinh hoạt trực tuyến</i>) và không có đảng viên vắng mặt không có lý do hoặc đảng viên vắng mặt có lý do quá 03 lần liên tiếp trong năm (<i>trừ trường hợp được miễn</i>)	02		

	<i>công tác và sinh hoạt đảng theo quy định).</i> Nếu không đạt sẽ không tính điểm.			
2.2	Tỷ lệ đảng viên đăng nhập ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử (<i>trừ trường hợp được miễn công tác và sinh hoạt đảng theo quy định</i>): đạt 100% được 01 điểm; đạt từ 80% đến dưới 100% được 0,5 điểm; dưới 80% không tính điểm.	01		
2.3	Tỷ lệ đảng viên sử dụng các tính năng trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử như điểm danh, thảo luận, đóng góp ý kiến, học tập,...: đạt trên 95% đến 100% được 02 điểm; đạt từ 80% đến 95% được 01 điểm; dưới 80% không tính điểm.	02		
3	Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ:	10		
3.1	Chuẩn bị nội dung sinh hoạt chi bộ: đúng, đủ nội dung, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với tình hình của địa phương, đơn vị, nhất là những vấn đề mới phát sinh, có tính cấp bách, những vấn đề đảng viên quan tâm. Có định hướng thảo luận và xây dựng kết luận (nghị quyết) kỳ họp.	04		
3.2	Họp Chi ủy (chi bộ không có chi ủy, bí thư, phó bí thư hội ý). Những chi bộ chỉ có bí thư không phải đánh giá nội dung này và chấm điểm tối đa.	02		
3.3	Thông báo thời gian, địa điểm; nội dung sinh hoạt chi bộ đến đảng viên và các đồng chí cấp ủy viên cấp trên, cán bộ, công chức cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy phụ trách, theo dõi, dự sinh hoạt chi bộ.	02		
3.4	Đăng tải tài liệu sinh hoạt chi bộ trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử (<i>trước thời gian sinh hoạt chi bộ ít nhất 01 ngày</i>).	02		
4	Tổ chức sinh hoạt chi bộ:	40		
4.1	Thực hiện đầy đủ các bước quy trình sinh hoạt chi bộ (Mở đầu, tiến hành sinh hoạt, kết thúc).	05		

4.2	Thực hiện đầy đủ nội dung sinh hoạt chi bộ:	25		
4.2.1	Sinh hoạt thường kỳ thực hiện đầy đủ các nội dung; trong đó tập trung về công tác chính trị tư tưởng, về thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng nhiệm vụ của tháng tiếp theo, có giải pháp khả thi: <i>a) Về công tác chính trị, tư tưởng (03 điểm)</i> - Lựa chọn những nội dung thời sự trong nước, quốc tế, các vấn đề của địa phương, cơ quan, đơn vị sát với tình hình và phù hợp chức năng, nhiệm vụ của chi bộ để phổ biến, trao đổi. Phát huy tốt vai trò của Bản tin sinh hoạt chi bộ hằng tháng và các tài liệu chuyên đề phục vụ sinh hoạt chi bộ. - Thông báo kịp thời chủ trương, các văn bản của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp cần phổ biến đến chi bộ (lưu ý các điểm mới trong các văn bản được cung cấp trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử). - Đánh giá tình hình tư tưởng của đảng viên, quần chúng thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ; những vấn đề chi bộ cần quan tâm. Kịp thời định hướng nhận thức, tư tưởng cho đảng viên. <i>b) Về thực hiện nhiệm vụ chính trị (07 điểm)</i> - Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong tháng của chi bộ (bao gồm nhiệm vụ của chi bộ sinh hoạt ghép, chi bộ sinh hoạt tạm thời) và việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên; chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân để đề ra biện pháp khắc phục: + Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, củng cố niềm tin của	10		

nhân dân với Đảng.

+ Sự lãnh đạo của chi bộ và vai trò, trách nhiệm của đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, tổ dân phố kiểu mẫu văn minh; tổ chức sản xuất, kinh doanh và áp dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất (nếu có); công tác xóa đói, giảm nghèo; thực hiện chính sách đối với người có công, các hoạt động nhân đạo, từ thiện...

+ Thực hiện Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, các quy ước, hương ước của cộng đồng dân cư; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở thôn, tổ dân phố (khu phố, khu dân cư...) và từng gia đình; các phong trào thi đua yêu nước ở địa bàn dân cư; chống tư tưởng cơ hội, thực dụng, cục bộ, bè phái, gia trưởng, dòng họ, bảo thủ và các tệ nạn xã hội.

+ Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác quản lý, sử dụng đất đai, quản lý xây dựng đô thị, giải phóng mặt bằng; bảo đảm vệ sinh môi trường, trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội trên địa bàn.

+ Bồi dưỡng, giúp đỡ quần chúng, tạo nguồn phát triển đảng viên ở khu dân cư; quản lý đảng viên, nhất là đảng viên đi làm ăn xa.

(* Lưu ý: (1) Chi bộ địa bàn vùng tôn giáo đánh giá: Công tác tuyên truyền, vận động người theo tôn giáo thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc nói chung, các chủ trương, chính sách về tôn giáo nói riêng. Quán triệt chính sách tôn giáo của Đảng, đấu tranh, phòng ngừa việc lợi dụng tôn giáo; vận động chức sắc, người theo tôn giáo “sống tốt đời đẹp đạo”, đoàn kết lương giáo; tích cực tham gia các phong trào yêu

nước, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự tại cơ sở. Công tác tạo nguồn, bồi dưỡng kết nạp những người theo tôn giáo tiêu biểu vào Đảng. **(2) Chi bộ địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số:** Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong phát triển kinh tế, áp dụng khoa học - kỹ thuật, xây dựng mô hình sản xuất mới, giảm nghèo bền vững, góp phần nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân. Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; quan tâm tạo nguồn, bồi dưỡng quần chúng ưu tú, những cá nhân tiêu biểu, tích cực trong các hoạt động, phong trào thi đua sản xuất ở thôn, bản để giới thiệu vào Đảng; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, củng cố, kiện toàn các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, bản. Gương mẫu trong việc xây dựng nếp sống văn hóa mới, xóa bỏ hủ tục lạc hậu; giữ gìn an ninh, trật tự ở cơ sở, bảo vệ sự bình yên cho cộng đồng).

- Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới”.

- Đảng viên, nhất là người đứng đầu liên hệ, đánh giá việc thực hiện nội dung theo Kết luận Trung ương 4 khóa XIII; về những điều đảng viên không được làm và các quy định về trách

	nhiệm nêu gương theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị; về chống chạy chức, chạy quyền và chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, xa rời quần chúng. - Kết quả lãnh đạo xây dựng ấp, khu phố, các tổ chức chính trị - xã hội. - Xác định nhiệm vụ của chi bộ tháng tiếp theo và biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho đảng viên.			
4.2.2	Sinh hoạt chuyên đề thực hiện nội dung theo các nhóm vấn đề; trong đó chú ý phải xây dựng kế hoạch, chủ đề sinh hoạt (<i>được cấp ủy cấp trên phê duyệt</i>); việc phân công chuẩn bị chuyên đề; nội dung chuyên đề theo đúng Chỉ thị số 50-CT/TW, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy cấp trên trực tiếp. <i>(Lưu ý: Trong quý có tổ chức sinh hoạt chuyên đề thì các tháng còn lại không tổ chức sinh hoạt chuyên đề tính trọn điểm).</i>	05		
4.2.3	Biểu dương đảng viên tiêu biểu trong tháng; nhắc nhở, phê bình đảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảng viên không thực hiện đúng cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm hoặc có khuyết điểm trong thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và cấp ủy cấp trên nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật (<i>nếu có</i>). <i>Nếu có từ 01 đảng viên trở lên vi phạm hoặc bị xử lý kỷ luật không tính điểm mục này (Trừ trường hợp chi bộ chủ động phát hiện vi phạm và khắc phục kịp thời).</i>	02		
4.2.4	Có nhiều đảng viên tham gia phát biểu ý kiến; cụ thể: Chi bộ có dưới 07 đảng viên dự sinh hoạt phải có ít nhất 02 ý kiến; từ 07 đến 15 đảng viên có ít nhất 03 ý kiến; trên 15 đảng viên có ít nhất 05 ý kiến. Nội dung ý kiến phát biểu của	04		

	đảng viên phải có chất lượng, đúng trọng tâm cần trao đổi, thảo luận.			
4.2.5	Sổ biên bản sinh hoạt chi bộ (<i>kể cả biên bản điện tử - nếu có</i>) ghi chép đầy đủ diễn biến của buổi sinh hoạt và được lưu giữ, bảo quản lâu dài để làm tài liệu tham khảo, giáo dục truyền thống cho đảng viên.	02		
4.2.6	Tài liệu sinh hoạt chi bộ (<i>kể cả tài liệu sinh hoạt chuyên đề</i>) được đăng tải trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử (bao gồm báo cáo, định hướng thảo luận, dự thảo kết luận (nghị quyết) kỳ họp) bảo đảm thời gian theo quy định.	02		
4.3	Công tác điều hành của Bí thư (hoặc Phó Bí thư) chi bộ: Điều hành linh hoạt, hiệu quả. Có định hướng thảo luận (bao gồm các vấn đề mới, phát sinh từ thực tiễn và những vấn đề đảng viên quan tâm). Kỹ năng gợi mở, tạo không khí dân chủ; khuyến khích đảng viên phát biểu. Khả năng tổng hợp, khái quát các vấn đề thảo luận thành kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ.	10		
5	Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng:	05		
5.1	Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt chi bộ.	02		
5.2	Chi ủy, đảng viên nghiêm túc, thực sự cầu thị khi tự phê bình và phê bình.	02		
5.3	Sinh hoạt bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu. Cương quyết chống bệnh thành tích, dĩ hòa vi quý, nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh.	01		
6	Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ (Đánh giá theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chi bộ):	30		
6.1	Hàng tháng, đánh giá việc lãnh đạo quán triệt, triển khai kết luận hoặc nghị quyết của kỳ trước	20		

	đến các tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi lãnh đạo của chi bộ để thực hiện. - Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; trong đó có ít nhất 30% tổng số nhiệm vụ hoàn thành vượt mục tiêu, yêu cầu về chất lượng, hiệu quả hoặc tiến độ, được kiểm chứng bằng kết quả, sản phẩm cụ thể: 20 điểm. - Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; không có nhiệm vụ trọng tâm, then chốt không hoàn thành do nguyên nhân chủ quan: 15 điểm. - Hoàn thành từ 60% đến dưới 100% nhiệm vụ được giao, bảo đảm chất lượng, hiệu quả: 10 điểm. - Hoàn thành dưới 60% nhiệm vụ được giao, trừ trường hợp bất khả kháng được cấp có thẩm quyền xác nhận: 05 điểm.			
6.2	Sau cuộc họp, có báo cáo kết luận hoặc nghị quyết lên cấp ủy cấp trên trực tiếp.	10		
7	Kết thúc sinh hoạt chi bộ: Chủ trì kết luận. Thông qua nội dung biên bản, kết luận hoặc nghị quyết kỳ sinh hoạt. Đăng tải tài liệu sinh hoạt chi bộ (sau khi hoàn thiện) trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử (sau 02 ngày). <i>Trường hợp không thực hiện đăng tải nội dung kết luận hoặc nghị quyết kỳ sinh hoạt trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử theo quy định thì trừ 02 điểm tại mục này.</i>	05		
	Tổng cộng	100		

* Chi bộ tự xếp loại:

+ Loại Tốt ☐

+ Loại Trung bình ☐

+ Loại Khá ☐

+ Loại Kém ☐



Loại hình 02

**BIỂU ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT
CHI BỘ TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**

*(Ban hành kèm theo Quy định số 885-QĐ/TU, ngày 18 tháng 9 năm 2026
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TỰ CHẤM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
1	Thời gian, thời lượng sinh hoạt:	05		
1.1	Thời gian sinh hoạt: Sinh hoạt chi bộ toàn Đảng vào ngày 03 hằng tháng hoặc trong tuần đầu tiên của tháng. Nếu không tổ chức sinh hoạt trong tuần đầu tiên của tháng thì không tính điểm.	03		
1.2	Thời lượng sinh hoạt: - Chi bộ có dưới 07 đảng viên dự sinh hoạt thì phải bảo đảm trên 45 phút (<i>nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi thì phải bảo đảm tối thiểu 60 phút</i>). - Chi bộ có từ 07 đến 15 đảng viên dự sinh hoạt thì phải bảo đảm trên 60 phút (<i>nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi thì phải bảo đảm tối thiểu 90 phút</i>). - Chi bộ có trên 15 đảng viên dự sinh hoạt thì phải bảo đảm trên 90 phút (<i>nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi thì phải bảo đảm tối thiểu 120 phút</i>). Nếu không đạt sẽ không tính điểm.	02		
2	Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ:	05		
2.1	Đảng viên dự sinh hoạt đạt tỷ lệ từ 90% trở lên (<i>tính cả số đảng viên sinh hoạt trực tuyến</i>) và không có đảng viên vắng mặt không có lý do	02		

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TỰ CHẤM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
	hoặc đảng viên vắng mặt có lý do quá 03 lần liên tiếp trong năm (<i>trừ trường hợp được miễn công tác và sinh hoạt đảng theo quy định</i>). <i>Nếu không đạt sẽ không tính điểm.</i>			
2.2	Tỷ lệ đảng viên đăng nhập ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử (<i>trừ trường hợp được miễn công tác và sinh hoạt đảng theo quy định</i>): <i>đạt 100% được 01 điểm; đạt từ 80% đến dưới 100% được 0,5 điểm; dưới 80% không tính điểm.</i>	01		
2.3	Tỷ lệ đảng viên sử dụng các tính năng trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử như điểm danh, thảo luận, đóng góp ý kiến, học tập,...: <i>đạt trên 95% đến 100% được 02 điểm; đạt từ 80% đến 95% được 01 điểm; dưới 80% không tính điểm.</i>	02		
3	Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ:	10		
3.1	Chuẩn bị nội dung sinh hoạt chi bộ: đúng, đủ nội dung, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với tình hình của địa phương, đơn vị, nhất là những vấn đề mới phát sinh, có tính cấp bách, những vấn đề đảng viên quan tâm. Có định hướng thảo luận và xây dựng kết luận (nghị quyết) kỳ họp.	04		
3.2	Họp Chi ủy (chi bộ không có chi ủy, bí thư, phó bí thư hội ý). <i>Những chi bộ chỉ có bí thư không phải đánh giá nội dung này và chấm điểm tối đa.</i>	02		
3.3	Thông báo thời gian, địa điểm; nội dung sinh hoạt chi bộ đến đảng viên và các đồng chí cấp ủy viên cấp trên, cán bộ, công chức cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy phụ trách, theo dõi, dự sinh hoạt chi bộ.	02		
3.4	Đăng tải tài liệu sinh hoạt chi bộ trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử (<i>trước thời gian sinh</i>	02		

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TƯ CHÂM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
	<i>hoạt chi bộ ít nhất 01 ngày).</i>			
4	Tổ chức sinh hoạt chi bộ:	40		
4.1	Thực hiện đầy đủ các bước quy trình sinh hoạt chi bộ (Mở đầu, tiến hành sinh hoạt, kết thúc).	05		
4.2	Thực hiện đầy đủ nội dung sinh hoạt chi bộ:	25		
4.2.1	Sinh hoạt thường kỳ thực hiện đầy đủ các nội dung; trong đó tập trung về công tác chính trị tư tưởng, về thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng nhiệm vụ của tháng tiếp theo, có giải pháp khả thi: <i>a) Về công tác chính trị, tư tưởng (03 điểm)</i> - Lựa chọn những nội dung thời sự trong nước, quốc tế, các vấn đề của địa phương, cơ quan, đơn vị sát với tình hình và phù hợp chức năng, nhiệm vụ của chi bộ để phổ biến, trao đổi. Phát huy tốt vai trò của Bản tin sinh hoạt chi bộ hằng tháng và các tài liệu chuyên đề phục vụ sinh hoạt chi bộ. - Thông báo kịp thời chủ trương, các văn bản của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp cần phổ biến đến chi bộ (lưu ý các điểm mới trong các văn bản được cung cấp trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử). - Đánh giá tình hình tư tưởng của đảng viên, quần chúng thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ; những vấn đề chi bộ cần quan tâm. Kịp thời định hướng nhận thức, tư tưởng cho đảng viên. <i>b) Về thực hiện nhiệm vụ chính trị (07 điểm)</i> - Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong tháng của chi bộ (<i>bao gồm nhiệm vụ của chi bộ sinh hoạt ghép, chi bộ sinh hoạt tạm thời</i>) và việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên; chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, khuyết	10		

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TƯ CHÂM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
	điểm và nguyên nhân để đề ra biện pháp khắc phục: + Sự lãnh đạo của chi bộ và tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới lề lối, phương pháp làm việc, ý thức trách nhiệm của đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác chuyên môn của cơ quan, đơn vị và chức trách, nhiệm vụ được giao; cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, doanh nghiệp. + Xây dựng và thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị; tiến độ và chất lượng thực hiện nhiệm vụ được giao theo tiêu chí đánh giá kết quả, chất lượng công việc (nghiên cứu, tham mưu; giảng dạy, học tập; khám chữa bệnh; thực hiện các đề tài, đề án nghiên cứu khoa học...). + Việc phòng, chống quan liêu, tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực (trong thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức; trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học; trong khám, chữa bệnh...). + Thực hiện Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở tại cơ quan, đơn vị và Quy định của Bộ Chính trị về đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú. + Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; việc tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, kiến thức của cán bộ, đảng viên; công tác phát triển đảng viên... - Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy			

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TƯ CHĂM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
	thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới”. - Đảng viên, nhất là người đứng đầu liên hệ, đánh giá việc thực hiện nội dung theo Kết luận Trung ương 4 khóa XIII; về những điều đảng viên không được làm và các quy định về trách nhiệm nêu gương theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị; về chống chạy chức, chạy quyền và chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, xa rời quần chúng. - Kết quả lãnh đạo xây dựng chính quyền, cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội <i>(nếu có)</i>. - Xác định nhiệm vụ của chi bộ tháng tiếp theo và biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho đảng viên.			
4.2.2	Sinh hoạt chuyên đề thực hiện nội dung theo các nhóm vấn đề; trong đó chú ý phải xây dựng kế hoạch, chủ đề sinh hoạt <i>(được cấp ủy cấp trên phê duyệt)</i>; việc phân công chuẩn bị chuyên đề; nội dung chuyên đề theo đúng Chỉ thị số 50-CT/TW, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy cấp trên trực tiếp. <i>(Lưu ý: Trong quý có tổ chức sinh hoạt chuyên đề thì các tháng còn lại không tổ chức sinh hoạt chuyên đề tính trọn điểm).</i>	05		
4.2.3	Biểu dương đảng viên tiêu biểu trong tháng; nhắc nhở, phê bình đảng viên chưa hoàn thành nhiệm	02		

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TỰ CHẤM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
	vụ được giao, đảng viên không thực hiện đúng cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm hoặc có khuyết điểm trong thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và cấp ủy cấp trên nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật (nếu có). <i>Nếu có từ 01 đảng viên trở lên vi phạm hoặc bị xử lý kỷ luật không tính điểm mục này (Trừ trường hợp chi bộ chủ động phát hiện vi phạm và khắc phục kịp thời).</i>			
4.2.4	Có nhiều đảng viên tham gia phát biểu ý kiến; cụ thể: Chi bộ có dưới 07 đảng viên dự sinh hoạt phải có ít nhất 02 ý kiến; từ 07 đến 15 đảng viên có ít nhất 03 ý kiến; trên 15 đảng viên có ít nhất 05 ý kiến. Nội dung ý kiến phát biểu của đảng viên phải có chất lượng, đúng trọng tâm cần trao đổi, thảo luận.	04		
4.2.5	Sổ biên bản sinh hoạt chi bộ (kể cả biên bản điện tử - nếu có) ghi chép đầy đủ diễn biến của buổi sinh hoạt và được lưu giữ, bảo quản lâu dài để làm tài liệu tham khảo, giáo dục truyền thống cho đảng viên.	02		
4.2.6	Tài liệu sinh hoạt chi bộ (kể cả tài liệu sinh hoạt chuyên đề) được đăng tải trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử (bao gồm báo cáo, định hướng thảo luận, dự thảo kết luận (nghị quyết) kỳ họp) bảo đảm thời gian theo quy định.	02		
4.3	Công tác điều hành của Bí thư (hoặc Phó Bí thư) chi bộ: Điều hành linh hoạt, hiệu quả. Có định hướng thảo luận (bao gồm các vấn đề mới, phát sinh từ thực tiễn và những vấn đề đảng viên quan tâm). Kỹ năng gợi mở, tạo không khí dân chủ; khuyến khích đảng viên phát biểu. Khả năng tổng hợp, khái quát các vấn đề thảo luận thành	10		

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TƯ CHÂM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
	kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ.			
5	Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng:	05		
5.1	Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt chi bộ.	02		
5.2	Chi ủy, đảng viên nghiêm túc, thực sự cầu thị khi tự phê bình và phê bình.	02		
5.3	Sinh hoạt bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu. Cương quyết chống bệnh thành tích, dĩ hòa vi quý, nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh.	01		
6	Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ (Đánh giá theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chi bộ):	30		
6.1	Hàng tháng, đánh giá việc lãnh đạo quán triệt, triển khai kết luận hoặc nghị quyết của kỳ trước đến các tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi lãnh đạo của chi bộ để thực hiện. - Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; trong đó có ít nhất 30% tổng số nhiệm vụ hoàn thành vượt mục tiêu, yêu cầu về chất lượng, hiệu quả hoặc tiến độ, được kiểm chứng bằng kết quả, sản phẩm cụ thể: 20 điểm. - Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; không có nhiệm vụ trọng tâm, then chốt không hoàn thành do nguyên nhân chủ quan: 15 điểm. - Hoàn thành từ 60% đến dưới 100% nhiệm vụ được giao, bảo đảm chất lượng, hiệu quả: 10 điểm. - Hoàn thành dưới 60% nhiệm vụ được giao, trừ	20		

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TỰ CHẤM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
	<i>trường hợp bất khả kháng được cấp có thẩm quyền xác nhận: 05 điểm.</i>			
6.2	Sau cuộc họp, có báo cáo kết luận hoặc nghị quyết lên cấp ủy cấp trên trực tiếp.	10		
7	Kết thúc sinh hoạt chi bộ: Chủ trì kết luận. Thông qua nội dung biên bản, kết luận hoặc nghị quyết kỳ sinh hoạt. Đăng tải tài liệu sinh hoạt chi bộ (sau khi hoàn thiện) trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử (<i>sau 02 ngày</i>). <i>Trường hợp không thực hiện đăng tải nội dung kết luận hoặc nghị quyết kỳ sinh hoạt trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử theo quy định thì trừ 02 điểm tại mục này.</i>	05		
	Tổng cộng	100		

* Chi bộ tự xếp loại:

+ Loại Tốt ☐

+ Loại Trung bình ☐

+ Loại Khá ☐

+ Loại Kém ☐



Loại hình 03

**BIỂU ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT
CHI BỘ TRONG DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC**

(Ban hành kèm theo Quy định số 885-QĐ/TU, ngày 18 tháng 9 năm 2026
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TỰ CHẤM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
1	Thời gian, thời lượng sinh hoạt:	05		
1.1	Thời gian sinh hoạt: Sinh hoạt chi bộ toàn Đảng vào ngày 03 hằng tháng hoặc trong tuần đầu tiên của tháng. Nếu không tổ chức sinh hoạt trong tuần đầu tiên của tháng thì không tính điểm.	03		
1.2	Thời lượng sinh hoạt: - Chi bộ có dưới 07 đảng viên dự sinh hoạt thì phải bảo đảm trên 45 phút (<i>nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi thì phải bảo đảm tối thiểu 60 phút</i>). - Chi bộ có từ 07 đến 15 đảng viên dự sinh hoạt thì phải bảo đảm trên 60 phút (<i>nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi thì phải bảo đảm tối thiểu 90 phút</i>). - Chi bộ có trên 15 đảng viên dự sinh hoạt thì phải bảo đảm trên 90 phút (<i>nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi thì phải bảo đảm tối thiểu 120 phút</i>). Nếu không đạt sẽ không tính điểm.	02		
2	Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ:	05		
2.1	Đảng viên dự sinh hoạt đạt tỷ lệ từ 90% trở lên (<i>tính cả số đảng viên sinh hoạt trực tuyến</i>) và không có đảng viên vắng mặt không có lý do hoặc đảng viên vắng mặt có lý do quá 03 lần liên tiếp trong năm (<i>trừ trường hợp được miễn công tác và</i>	02		

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TỰ CHẤM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
	<i>sinh hoạt đảng theo quy định).</i> Nếu không đạt sẽ không tính điểm.			
2.2	Tỷ lệ đảng viên đăng nhập ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử (<i>trừ trường hợp được miễn công tác và sinh hoạt đảng theo quy định</i>): đạt 100% được 01 điểm; đạt từ 80% đến dưới 100% được 0,5 điểm; dưới 80% không tính điểm.	01		
2.3	Tỷ lệ đảng viên sử dụng các tính năng trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử như điểm danh, thảo luận, đóng góp ý kiến, học tập,...: đạt trên 95% đến 100% được 02 điểm; đạt từ 80% đến 95% được 01 điểm; dưới 80% không tính điểm.	02		
3	Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ:	10		
3.1	Chuẩn bị nội dung sinh hoạt chi bộ: đúng, đủ nội dung, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với tình hình của địa phương, đơn vị, nhất là những vấn đề mới phát sinh, có tính cấp bách, những vấn đề đảng viên quan tâm. Có định hướng thảo luận và xây dựng kết luận (nghị quyết) kỳ họp.	04		
3.2	Họp Chi ủy (chi bộ không có chi ủy, bí thư, phó bí thư hội ý). Những chi bộ chỉ có bí thư không phải đánh giá nội dung này và chấm điểm tối đa.	02		
3.3	Thông báo thời gian, địa điểm; nội dung sinh hoạt chi bộ đến đảng viên và các đồng chí cấp ủy viên cấp trên, cán bộ, công chức cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy phụ trách, theo dõi, dự sinh hoạt chi bộ.	02		
3.4	Đăng tải tài liệu sinh hoạt chi bộ trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử (<i>trước thời gian sinh hoạt chi bộ ít nhất 01 ngày</i>).	02		

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TƯ CHÂM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
4	Tổ chức sinh hoạt chi bộ:	40		
4.1	Thực hiện đầy đủ các bước quy trình sinh hoạt chi bộ (Mở đầu, tiến hành sinh hoạt, kết thúc).	05		
4.2	Thực hiện đầy đủ nội dung sinh hoạt chi bộ:	25		
4.2.1	Sinh hoạt thường kỳ thực hiện đầy đủ các nội dung; trong đó tập trung về công tác chính trị tư tưởng, về thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng nhiệm vụ của tháng tiếp theo, có giải pháp khả thi: <i>a) Về công tác chính trị, tư tưởng (03 điểm)</i> - Lựa chọn những nội dung thời sự trong nước, quốc tế, các vấn đề của địa phương, cơ quan, đơn vị sát với tình hình và phù hợp chức năng, nhiệm vụ của chi bộ để phổ biến, trao đổi. Phát huy tốt vai trò của Bản tin sinh hoạt chi bộ hằng tháng và các tài liệu chuyên đề phục vụ sinh hoạt chi bộ. - Thông báo kịp thời chủ trương, các văn bản của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp cần phổ biến đến chi bộ (lưu ý các điểm mới trong các văn bản được cung cấp trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử). - Đánh giá tình hình tư tưởng của đảng viên, quần chúng thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ; những vấn đề chi bộ cần quan tâm. Kịp thời định hướng nhận thức, tư tưởng cho đảng viên. <i>b) Về thực hiện nhiệm vụ chính trị (07 điểm)</i> - Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong tháng của chi bộ (<i>bao gồm nhiệm vụ của chi bộ sinh hoạt ghép, chi bộ sinh hoạt tạm thời</i>) và việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên; chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân để đề ra biện pháp khắc phục:	10		

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TỰ CHẨM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
	+ Sự lãnh đạo của chi bộ và trách nhiệm của đảng viên trong việc xây dựng, phát triển doanh nghiệp, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; việc thực hiện chủ trương nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Nhà nước. + Tình hình tổ chức, hoạt động của các đoàn thể quần chúng và đời sống, việc làm của người lao động. + Việc xây dựng và thực hiện Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở trong doanh nghiệp; việc tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo của doanh nghiệp. + Việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong doanh nghiệp; việc thực hiện Quy định của Bộ Chính trị về đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú. + Việc học tập nâng cao trình độ, kiến thức, tay nghề của cán bộ, đảng viên, người lao động. + Tạo nguồn, bồi dưỡng kết nạp những quần chúng ưu tú, người lao động tiêu biểu vào Đảng. - Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới”. - Đảng viên, nhất là người đứng đầu liên hệ, đánh			

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TƯ CHÂM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
	giá việc thực hiện nội dung theo Kết luận Trung ương 4 khóa XIII; về những điều đảng viên không được làm và các quy định về trách nhiệm nêu gương theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị; về chống chạy chức, chạy quyền và chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, xa rời quần chúng. - Kết quả lãnh đạo xây dựng chính quyền, cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội. - Xác định nhiệm vụ của chi bộ tháng tiếp theo và biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho đảng viên.			
4.2.2	Sinh hoạt chuyên đề thực hiện nội dung theo các nhóm vấn đề; trong đó chú ý phải xây dựng kế hoạch, chủ đề sinh hoạt (<i>được cấp ủy cấp trên phê duyệt</i>); việc phân công chuẩn bị chuyên đề; nội dung chuyên đề theo đúng Chỉ thị số 50-CT/TW, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy cấp trên trực tiếp. <i>(Lưu ý: Trong quý có tổ chức sinh hoạt chuyên đề thì các tháng còn lại không tổ chức sinh hoạt chuyên đề tính trọn điểm).</i>	05		
4.2.3	Biểu dương đảng viên tiêu biểu trong tháng; nhắc nhở, phê bình đảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảng viên không thực hiện đúng cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm hoặc có khuyết điểm trong thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và cấp ủy cấp trên nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật (<i>nếu có</i>). <i>Nếu có từ 01 đảng viên trở lên vi phạm hoặc bị xử lý kỷ luật không tính điểm mục này (Trừ trường hợp chi bộ chủ động phát hiện vi phạm</i>	02		

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TƯ CHÂM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
	<i>và khắc phục kịp thời).</i>			
4.2.4	Có nhiều đảng viên tham gia phát biểu ý kiến; cụ thể: Chi bộ có dưới 07 đảng viên dự sinh hoạt phải có ít nhất 02 ý kiến; từ 07 đến 15 đảng viên có ít nhất 03 ý kiến; trên 15 đảng viên có ít nhất 05 ý kiến. Nội dung ý kiến phát biểu của đảng viên phải có chất lượng, đúng trọng tâm cần trao đổi, thảo luận.	04		
4.2.5	Sổ biên bản sinh hoạt chi bộ (<i>kể cả biên bản điện tử - nếu có</i>) ghi chép đầy đủ diễn biến của buổi sinh hoạt và được lưu giữ, bảo quản lâu dài để làm tài liệu tham khảo, giáo dục truyền thống cho đảng viên.	02		
4.2.6	Tài liệu sinh hoạt chi bộ (<i>kể cả tài liệu sinh hoạt chuyên đề</i>) được đăng tải trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử (bao gồm báo cáo, định hướng thảo luận, dự thảo kết luận (nghị quyết) kỳ họp) bảo đảm thời gian theo quy định.	02		
4.3	Công tác điều hành của Bí thư (hoặc Phó Bí thư) chi bộ: Điều hành linh hoạt, hiệu quả. Có định hướng thảo luận (bao gồm các vấn đề mới, phát sinh từ thực tiễn và những vấn đề đảng viên quan tâm). Kỹ năng gợi mở, tạo không khí dân chủ; khuyến khích đảng viên phát biểu. Khả năng tổng hợp, khái quát các vấn đề thảo luận thành kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ.	10		
5	Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng:	05		
5.1	Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt chi bộ.	02		
5.2	Chi ủy, đảng viên nghiêm túc, thực sự cầu thị khi tự phê bình và phê bình.	02		
5.3	Sinh hoạt bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục,	01		

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TỰ CHẤM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
	tính chiến đấu. Cương quyết chống bệnh thành tích, dĩ hòa vi quý, nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh.			
6	Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ (<i>Đánh giá theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chi bộ</i>):	30		
6.1	Hàng tháng, đánh giá việc lãnh đạo quán triệt, triển khai kết luận hoặc nghị quyết của kỳ trước đến các tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi lãnh đạo của chi bộ để thực hiện. - Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; trong đó có ít nhất 30% tổng số nhiệm vụ hoàn thành vượt mục tiêu, yêu cầu về chất lượng, hiệu quả hoặc tiến độ, được kiểm chứng bằng kết quả, sản phẩm cụ thể: 20 điểm. - Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; không có nhiệm vụ trọng tâm, then chốt không hoàn thành do nguyên nhân chủ quan: 15 điểm. - Hoàn thành từ 60% đến dưới 100% nhiệm vụ được giao, bảo đảm chất lượng, hiệu quả: 10 điểm. - Hoàn thành dưới 60% nhiệm vụ được giao, trừ trường hợp bất khả kháng được cấp có thẩm quyền xác nhận: 05 điểm.	20		
6.2	Sau cuộc họp, có báo cáo kết luận hoặc nghị quyết lên cấp ủy cấp trên trực tiếp.	10		
7	Kết thúc sinh hoạt chi bộ: Chủ trì kết luận. Thông qua nội dung biên bản, kết luận hoặc nghị	05		

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TỰ CHẤM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
	quyết kỳ sinh hoạt. Đăng tải tài liệu sinh hoạt chi bộ (sau khi hoàn thiện) trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử (sau 02 ngày). <i>Trường hợp không thực hiện đăng tải nội dung kết luận hoặc nghị quyết kỳ sinh hoạt trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử theo quy định thì trừ 02 điểm tại mục này.</i>			
	Tổng cộng	100		

* Chi bộ tự xếp loại:

+ Loại Tốt ☐

+ Loại Trung bình ☐

+ Loại Khá ☐

+ Loại Kém ☐



Loại hình 04

**BIỂU ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT
CHI BỘ TRONG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG**

(Ban hành kèm theo Quy định số 885-QĐ/TU, ngày 18 tháng 9 năm 2026
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TỰ CHẤM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
1	Thời gian, thời lượng sinh hoạt:	05		
1.1	Thời gian sinh hoạt: Sinh hoạt chi bộ toàn Đảng vào ngày 03 hằng tháng hoặc trong tuần đầu tiên của tháng. Nếu không tổ chức sinh hoạt trong tuần đầu tiên của tháng thì không tính điểm.	03		
1.2	Thời lượng sinh hoạt: - Chi bộ có dưới 07 đảng viên dự sinh hoạt thì phải bảo đảm trên 45 phút (<i>nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi thì phải bảo đảm tối thiểu 60 phút</i>). - Chi bộ có từ 07 đến 15 đảng viên dự sinh hoạt thì phải bảo đảm trên 60 phút (<i>nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi thì phải bảo đảm tối thiểu 90 phút</i>). - Chi bộ có trên 15 đảng viên dự sinh hoạt thì phải bảo đảm trên 90 phút (<i>nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi thì phải bảo đảm tối thiểu 120 phút</i>). Nếu không đạt sẽ không tính điểm.	02		
2	Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ: Đảng viên dự sinh hoạt đạt tỷ lệ từ 90% trở lên (<i>tính cả số đảng viên sinh hoạt trực tuyến</i>) và không có đảng viên vắng mặt không có lý do hoặc đảng viên vắng mặt có lý do quá 03 lần	05		

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TƯ CHẤM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
	liên tiếp trong năm (<i>trừ trường hợp được miễn công tác, sinh hoạt đảng theo quy định và đảng viên trong lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ đặc biệt</i>). Nếu không đạt sẽ không tính điểm.			
3	Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ:	10		
3.1	Chuẩn bị nội dung sinh hoạt chi bộ: đúng, đủ nội dung, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với tình hình của địa phương, đơn vị, nhất là những vấn đề mới phát sinh, có tính cấp bách, những vấn đề đảng viên quan tâm. Có định hướng thảo luận và xây dựng kết luận (nghị quyết) kỳ họp.	04		
3.2	Họp Chi ủy (chi bộ không có chi ủy, bí thư, phó bí thư hội ý). Những chi bộ chỉ có bí thư không phải đánh giá nội dung này và chấm điểm tối đa.	03		
3.3	Thông báo thời gian, địa điểm; nội dung sinh hoạt chi bộ đến đảng viên và các đồng chí cấp ủy viên cấp trên, cán bộ, công chức cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy phụ trách, theo dõi, dự sinh hoạt chi bộ.	03		
4	Tổ chức sinh hoạt chi bộ:	40		
4.1	Thực hiện đầy đủ các bước quy trình sinh hoạt chi bộ (<i>Mở đầu, tiến hành sinh hoạt, kết thúc</i>).	05		
4.2	Thực hiện đầy đủ nội dung sinh hoạt chi bộ:	25		
4.2.1	Sinh hoạt thường kỳ thực hiện đầy đủ các nội dung; trong đó tập trung về công tác chính trị tư tưởng, về thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng nhiệm vụ của tháng tiếp theo, có giải pháp khả thi: <i>a) Về công tác chính trị, tư tưởng (03 điểm)</i> - Lựa chọn những nội dung thời sự trong nước,	10		

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TỰ CHẤM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
	quốc tế, các vấn đề của địa phương, cơ quan, đơn vị sát với tình hình và phù hợp chức năng, nhiệm vụ của chi bộ để phổ biến, trao đổi. Phát huy tốt vai trò của Bản tin sinh hoạt chi bộ hằng tháng và các tài liệu chuyên đề phục vụ sinh hoạt chi bộ. - Thông báo kịp thời chủ trương, các văn bản của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp cần phổ biến đến chi bộ (lưu ý các điểm mới trong các văn bản được cung cấp trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử). - Đánh giá tình hình tư tưởng của đảng viên, quần chúng thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ; những vấn đề chi bộ cần quan tâm. Kịp thời định hướng nhận thức, tư tưởng cho đảng viên. <i>b) Về thực hiện nhiệm vụ chính trị (07 điểm)</i> - Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong tháng của chi bộ (<i>bao gồm nhiệm vụ của chi bộ sinh hoạt ghép, chi bộ sinh hoạt tạm thời</i>) và việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên; chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân để đề ra biện pháp khắc phục: + Sự lãnh đạo của chi bộ trong việc bồi dưỡng, giáo dục, phát huy truyền thống tốt đẹp của lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. + Quán triệt cho đảng viên, cán bộ, chiến sĩ nắm vững nhiệm vụ chính trị của đơn vị, thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên.			

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TỰ CHẤM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
	+ Việc thực hiện điều lệnh, điều lệ và ý thức tổ chức, chấp hành kỷ cương, kỷ luật của quân đội, công an; xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. + Giải pháp nâng cao đời sống cán bộ, chiến sĩ; xây dựng các tổ chức quần chúng vững mạnh. - Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới”. - Đảng viên, nhất là người đứng đầu liên hệ, đánh giá việc thực hiện nội dung theo Kết luận Trung ương 4 khóa XIII; về những điều đảng viên không được làm và các quy định về trách nhiệm nêu gương theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị; về chống chạy chức, chạy quyền và chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, xa rời quần chúng. - Kết quả lãnh đạo xây dựng chính quyền, cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội. - Xác định nhiệm vụ của chi bộ tháng tiếp theo và biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho đảng viên.			
4.2.2	Sinh hoạt chuyên đề thực hiện nội dung theo các nhóm vấn đề; trong đó chú ý phải xây dựng kế	05		

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TỰ CHẤM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
	hoạch, chủ đề sinh hoạt (<i>được cấp ủy cấp trên phê duyệt</i>); việc phân công chuẩn bị chuyên đề; nội dung chuyên đề theo đúng Chỉ thị số 50-CT/TW, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy cấp trên trực tiếp. <i>(Lưu ý: Trong quý có tổ chức sinh hoạt chuyên đề thì các tháng còn lại không tổ chức sinh hoạt chuyên đề tính trọn điểm).</i>			
4.2.3	Biểu dương đảng viên tiêu biểu trong tháng; nhắc nhở, phê bình đảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảng viên không thực hiện đúng cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm hoặc có khuyết điểm trong thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và cấp ủy cấp trên nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật (<i>nếu có</i>). <i>Nếu có từ 01 đảng viên trở lên vi phạm hoặc bị xử lý kỷ luật không tính điểm mục này (Trừ trường hợp chi bộ chủ động phát hiện vi phạm và khắc phục kịp thời).</i>	03		
4.2.4	Có nhiều đảng viên tham gia phát biểu ý kiến; cụ thể: Chi bộ có dưới 07 đảng viên dự sinh hoạt phải có ít nhất 02 ý kiến; từ 07 đến 15 đảng viên có ít nhất 03 ý kiến; trên 15 đảng viên có ít nhất 05 ý kiến. Nội dung ý kiến phát biểu của đảng viên phải có chất lượng, đúng trọng tâm cần trao đổi, thảo luận.	04		
4.2.5	Sổ biên bản sinh hoạt chi bộ (<i>kể cả biên bản điện tử - nếu có</i>) ghi chép đầy đủ diễn biến của buổi sinh hoạt và được lưu giữ, bảo quản lâu dài để làm tài liệu tham khảo, giáo dục truyền thống cho đảng viên.	03		
4.3	<i>Công tác điều hành của Bí thư (hoặc Phó Bí</i>	10		

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TƯ CHÂM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
	thư) chi bộ: Điều hành linh hoạt, hiệu quả. Có định hướng thảo luận (bao gồm các vấn đề mới, phát sinh từ thực tiễn và những vấn đề đảng viên quan tâm). Kỹ năng gợi mở, tạo không khí dân chủ; khuyến khích đảng viên phát biểu. Khả năng tổng hợp, khái quát các vấn đề thảo luận thành kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ.			
5	Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng:	05		
5.1	Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt chi bộ.	02		
5.2	Chi ủy, đảng viên nghiêm túc, thực sự cầu thị khi tự phê bình và phê bình.	02		
5.3	Sinh hoạt bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu. Cương quyết chống bệnh thành tích, dĩ hòa vi quý, nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh.	01		
6	Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ (Đánh giá theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chi bộ):	30		
6.1	Hàng tháng, đánh giá việc lãnh đạo quán triệt, triển khai kết luận hoặc nghị quyết của kỳ trước đến các tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi lãnh đạo của chi bộ để thực hiện. - Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; trong đó có ít nhất 30% tổng số nhiệm vụ hoàn thành vượt mục tiêu, yêu cầu về chất lượng, hiệu quả hoặc tiến độ, được kiểm chứng bằng kết quả, sản phẩm cụ thể: 20 điểm. - Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; không có nhiệm vụ trọng tâm, then chốt không hoàn	20		

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TỰ CHẤM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
	<i>thành do nguyên nhân chủ quan: 15 điểm.</i> <i>- Hoàn thành từ 60% đến dưới 100% nhiệm vụ được giao, bảo đảm chất lượng, hiệu quả: 10 điểm.</i> <i>- Hoàn thành dưới 60% nhiệm vụ được giao, trừ trường hợp bất khả kháng được cấp có thẩm quyền xác nhận: 05 điểm.</i>			
6.2	Sau cuộc họp, có báo cáo kết luận hoặc nghị quyết lên cấp ủy cấp trên trực tiếp.	10		
7	Kết thúc sinh hoạt chi bộ: Chủ trì kết luận. Thông qua nội dung biên bản, kết luận hoặc nghị quyết kỳ sinh hoạt.	05		
	Tổng cộng	100		

* Chi bộ tự xếp loại:

+ Loại Tốt ☐

+ Loại Trung bình ☐

+ Loại Khá ☐

+ Loại Kém ☐



Loại hình 05

**BIỂU ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ
TRONG DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN, DOANH NGHIỆP LIÊN DOANH VỚI
NƯỚC NGOÀI VÀ DOANH NGHIỆP 100% VỐN NƯỚC NGOÀI**

(Ban hành kèm theo Quy định số 885-QĐ/TU, ngày 18 tháng 9 năm 2026
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TỰ CHẤM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
1	Thời gian, thời lượng sinh hoạt:	05		
1.1	Thời gian sinh hoạt: Sinh hoạt chi bộ toàn Đảng vào ngày 03 hằng tháng hoặc trong tuần đầu tiên của tháng. Nếu không tổ chức sinh hoạt trong tuần đầu tiên của tháng thì không tính điểm.	03		
1.2	Thời lượng sinh hoạt: - Chi bộ có dưới 07 đảng viên dự sinh hoạt thì phải bảo đảm trên 30 phút (<i>nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi thì phải bảo đảm tối thiểu 45 phút</i>). - Chi bộ có từ 07 đến 15 đảng viên dự sinh hoạt thì phải bảo đảm trên 45 phút (<i>nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi thì phải bảo đảm tối thiểu 60 phút</i>). - Chi bộ có trên 15 đảng viên dự sinh hoạt thì phải bảo đảm trên 60 phút (<i>nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi thì phải bảo đảm tối thiểu 90 phút</i>). Nếu không đạt sẽ không tính điểm.	02		
2	Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ:	05		
2.1	Đảng viên dự sinh hoạt đạt tỷ lệ từ 90% trở lên (<i>tính cả số đảng viên sinh hoạt trực tuyến</i>) và không có đảng viên vắng mặt không có lý do	02		

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TƯ CHĂM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
	hoặc đảng viên vắng mặt có lý do quá 03 lần liên tiếp trong năm (<i>trừ trường hợp được miễn công tác và sinh hoạt đảng theo quy định</i>). Nếu không đạt sẽ không tính điểm.			
2.2	Tỷ lệ đảng viên đăng nhập ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử (<i>trừ trường hợp được miễn công tác và sinh hoạt đảng theo quy định</i>): đạt 100% được 01 điểm; đạt từ 80% đến dưới 100% được 0,5 điểm; dưới 80% không tính điểm.	01		
2.3	Tỷ lệ đảng viên sử dụng các tính năng trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử như điểm danh, thảo luận, đóng góp ý kiến, học tập,...: đạt trên 95% đến 100% được 02 điểm; đạt từ 80% đến 95% được 01 điểm; dưới 80% không tính điểm.	02		
3	Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ:	10		
3.1	Chuẩn bị nội dung sinh hoạt chi bộ: đúng, đủ nội dung, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với tình hình của địa phương, đơn vị, nhất là những vấn đề mới phát sinh, có tính cấp bách, những vấn đề đảng viên quan tâm. Có định hướng thảo luận và xây dựng kết luận (nghị quyết) kỳ họp.	04		
3.2	Họp Chi ủy (chi bộ không có chi ủy, bí thư, phó bí thư hội ý). Những chi bộ chỉ có bí thư không phải đánh giá nội dung này và chấm điểm tối đa.	02		
3.3	Thông báo thời gian, địa điểm; nội dung sinh hoạt chi bộ đến đảng viên và các đồng chí cấp ủy viên cấp trên, cán bộ, công chức cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy phụ trách, theo dõi, dự sinh hoạt chi bộ.	02		
3.4	Đăng tải tài liệu sinh hoạt chi bộ trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử (<i>trước thời gian sinh hoạt chi bộ ít nhất 01 ngày</i>).	02		

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TƯ CHĂM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
4	Tổ chức sinh hoạt chi bộ:	40		
4.1	Thực hiện đầy đủ các bước quy trình sinh hoạt chi bộ (Mở đầu, tiến hành sinh hoạt, kết thúc).	05		
4.2	Thực hiện đầy đủ nội dung sinh hoạt chi bộ:	25		
4.2.1	Sinh hoạt thường kỳ thực hiện đầy đủ các nội dung; trong đó tập trung về công tác chính trị tư tưởng, về thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng nhiệm vụ của tháng tiếp theo, có giải pháp khả thi: <i>a) Về công tác chính trị, tư tưởng (03 điểm)</i> - Lựa chọn những nội dung thời sự trong nước, quốc tế, các vấn đề của địa phương, cơ quan, đơn vị sát với tình hình và phù hợp chức năng, nhiệm vụ của chi bộ để phổ biến, trao đổi. Phát huy tốt vai trò của Bản tin sinh hoạt chi bộ hằng tháng và các tài liệu chuyên đề phục vụ sinh hoạt chi bộ. - Thông báo kịp thời chủ trương, các văn bản của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp cần phổ biến đến chi bộ (lưu ý các điểm mới trong các văn bản được cung cấp trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử). - Đánh giá tình hình tư tưởng của đảng viên, quần chúng thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ; những vấn đề chi bộ cần quan tâm. Kịp thời định hướng nhận thức, tư tưởng cho đảng viên. <i>b) Về thực hiện nhiệm vụ chính trị (07 điểm)</i> - Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong tháng của chi bộ (bao gồm nhiệm vụ của chi bộ sinh hoạt ghép, chi bộ sinh hoạt tạm thời) và việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên; chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân để đề ra biện pháp khắc phục:	10		

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TỰ CHẤM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
	+ Vai trò của chi bộ và trách nhiệm của đảng viên trong việc tham gia xây dựng, thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh; nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh của doanh nghiệp. + Việc chấp hành chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện nội quy, quy chế, quy định, điều lệ của doanh nghiệp. + Tình hình đời sống, việc làm của người lao động; việc thực hiện các hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể; mối quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động, giữa người Việt Nam với người nước ngoài (nếu có). + Việc tuyên truyền, vận động xây dựng, củng cố, phát triển tổ chức đảng và các đoàn thể quần chúng trong doanh nghiệp; công tác bồi dưỡng, giúp đỡ, tạo nguồn phát triển đảng viên. - Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới”. - Đảng viên, nhất là người đứng đầu liên hệ, đánh giá việc thực hiện nội dung theo Kết luận Trung ương 4 khóa XIII; về những điều đảng viên không được làm và các quy định về trách nhiệm nêu gương theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị; về chống chạy chức,			

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TƯ CHĂM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
	chạy quyền và chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, xa rời quần chúng. - Kết quả lãnh đạo xây dựng chính quyền, cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội. - Xác định nhiệm vụ của chi bộ tháng tiếp theo và biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho đảng viên.			
4.2.2	Sinh hoạt chuyên đề thực hiện nội dung theo các nhóm vấn đề; trong đó chú ý phải xây dựng kế hoạch, chủ đề sinh hoạt (<i>được cấp ủy cấp trên phê duyệt</i>); việc phân công chuẩn bị chuyên đề; nội dung chuyên đề theo đúng Chỉ thị số 50-CT/TW, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy cấp trên trực tiếp. <i>(Lưu ý: Trong quý có tổ chức sinh hoạt chuyên đề thì các tháng còn lại không tổ chức sinh hoạt chuyên đề tính trọn điểm).</i>	05		
4.2.3	Biểu dương đảng viên tiêu biểu trong tháng; nhắc nhở, phê bình đảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảng viên không thực hiện đúng cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm hoặc có khuyết điểm trong thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và cấp ủy cấp trên nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật (<i>nếu có</i>). <i>Nếu có từ 01 đảng viên trở lên vi phạm hoặc bị xử lý kỷ luật không tính điểm mục này (Trừ trường hợp chi bộ chủ động phát hiện vi phạm và khắc phục kịp thời).</i>	02		
4.2.4	Có nhiều đảng viên tham gia phát biểu ý kiến; cụ thể: Chi bộ có dưới 07 đảng viên dự sinh hoạt phải có ít nhất 02 ý kiến; từ 07 đến 15 đảng viên có ít nhất 03 ý kiến; trên 15 đảng viên có ít nhất	04		

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TỰ CHẤM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
	05 ý kiến. Nội dung ý kiến phát biểu của đảng viên phải có chất lượng, đúng trọng tâm cần trao đổi, thảo luận.			
4.2.5	Sổ biên bản sinh hoạt chi bộ (<i>kể cả biên bản điện tử - nếu có</i>) ghi chép đầy đủ diễn biến của buổi sinh hoạt và được lưu giữ, bảo quản lâu dài để làm tài liệu tham khảo, giáo dục truyền thống cho đảng viên.	02		
4.2.6	Tài liệu sinh hoạt chi bộ (<i>kể cả tài liệu sinh hoạt chuyên đề</i>) được đăng tải trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử (bao gồm báo cáo, định hướng thảo luận, dự thảo kết luận (nghị quyết) kỳ họp) bảo đảm thời gian theo quy định.	02		
4.3	Công tác điều hành của Bí thư (hoặc Phó Bí thư) chi bộ: Điều hành linh hoạt, hiệu quả. Có định hướng thảo luận (bao gồm các vấn đề mới, phát sinh từ thực tiễn và những vấn đề đảng viên quan tâm). Kỹ năng gợi mở, tạo không khí dân chủ; khuyến khích đảng viên phát biểu. Khả năng tổng hợp, khái quát các vấn đề thảo luận thành kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ.	10		
5	Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng:	05		
5.1	Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt chi bộ.	02		
5.2	Chi ủy, đảng viên nghiêm túc, thực sự cầu thị khi tự phê bình và phê bình.	02		
5.3	Sinh hoạt bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu. Cương quyết chống bệnh thành tích, dĩ hòa vi quý, nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh.	01		
6	Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ (Đánh giá theo mức độ hoàn	30		

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	CHI BỘ TƯ CHÂM	CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH
	<i>thành nhiệm vụ của chi bộ:</i>			
6.1	Hàng tháng, đánh giá việc lãnh đạo quán triệt, triển khai kết luận hoặc nghị quyết của kỳ trước đến các tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi lãnh đạo của chi bộ để thực hiện. - Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; trong đó có ít nhất 30% tổng số nhiệm vụ hoàn thành vượt mục tiêu, yêu cầu về chất lượng, hiệu quả hoặc tiến độ, được kiểm chứng bằng kết quả, sản phẩm cụ thể: 20 điểm. - Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; không có nhiệm vụ trọng tâm, then chốt không hoàn thành do nguyên nhân chủ quan: 15 điểm. - Hoàn thành từ 60% đến dưới 100% nhiệm vụ được giao, bảo đảm chất lượng, hiệu quả: 10 điểm. - Hoàn thành dưới 60% nhiệm vụ được giao, trừ trường hợp bất khả kháng được cấp có thẩm quyền xác nhận: 05 điểm.	20		
6.2	Sau cuộc họp, có báo cáo kết luận hoặc nghị quyết lên cấp ủy cấp trên trực tiếp.	10		
7	Kết thúc sinh hoạt chi bộ: Chủ trì kết luận. Thông qua nội dung biên bản, kết luận hoặc nghị quyết kỳ sinh hoạt. Đăng tải tài liệu sinh hoạt chi bộ (sau khi hoàn thiện) trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử (sau 02 ngày). <i>Trường hợp không thực hiện đăng tải nội dung kết luận hoặc nghị quyết kỳ sinh hoạt trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử theo quy định thì trừ 02 điểm tại mục này.</i>	05		
	Tổng cộng	100		

* Chi bộ tự xếp loại:

+ Loại Tốt ☐

+ Loại Khá ☐

+ Loại Trung bình ☐

+ Loại Kém ☐